

Số: 57/2021/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 10 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy
và biên chế của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ về việc quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 về việc Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BYT ngày 14/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy Dân số - Kế hoạch hóa gia đình ở địa phương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy Sở Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 4985/TTr-SYT ngày 14/10/2021 và Công văn số 6033/SYT-TCCB ngày 01/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (sau đây gọi tắt là Chi cục Dân số - KHHGD) là tổ chức trực thuộc Sở Y tế, thực hiện chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Y tế quản lý nhà nước về dân số và phát triển bao gồm các lĩnh vực:

Quy mô dân số, cơ cấu dân số và chất lượng dân số; chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục Dân số - KHHGD chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Y tế, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn nghiệp vụ của Tổng Cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thuộc Bộ Y tế.

3. Chi cục Dân số - KHHGD có tư cách pháp nhân, có trụ sở, có con dấu và có tài khoản riêng (kể cả tài khoản ngoại tệ).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình cấp có thẩm quyền ban hành các quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hàng năm, chương trình, đề án về dân số và phát triển của tỉnh; biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, cải cách hành chính, phân cấp quản lý, xã hội hóa công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của Chi cục.

2. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Y tế trình cấp có thẩm quyền ban hành các quyết định, chỉ thị cá biệt và chương trình, giải pháp, biện pháp huy động, phối hợp liên ngành trong lĩnh vực dân số và phát triển.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các chính sách dân số và phát triển; Chỉ đạo chuyên môn, kỹ thuật đối với Trung tâm Y tế huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là TTYT huyện) về lĩnh vực dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh.

4. Giúp Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các chương trình mục tiêu, chương trình hành động, dự án về dân số và phát triển sau khi được phê duyệt.

5. Xây dựng các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về dân số và phát triển trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền.

6. Quản lý về quy mô dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh:

a) Theo dõi, quản lý biến động tăng, giảm dân số, đề xuất các giải pháp điều chỉnh mức sinh và tỷ lệ phát triển dân số trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật đối với các hoạt động dịch vụ tư vấn kế hoạch hóa gia đình và quản lý các phương tiện tránh thai; quản lý các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện các đề án, mô hình liên quan đến điều chỉnh quy mô dân số.

7. Quản lý về cơ cấu dân số trên địa bàn tỉnh:

a) Theo dõi, tổng hợp về cơ cấu dân số theo giới tính và độ tuổi;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật để bảo đảm cân bằng giới tính theo quy luật sinh sản tự nhiên;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện đề án, mô hình liên quan đến điều chỉnh cơ cấu dân số.

8. Quản lý về chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh:

a) Theo dõi, tổng hợp về chất lượng dân số;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật để bảo đảm chất lượng dân số đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực, việc triển khai thực hiện các mô hình nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông, vận động, giáo dục; cung cấp dịch vụ, tư vấn về các lĩnh vực dân số và phát triển, sức khỏe tình dục, sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên; sức khỏe người cao tuổi.

10. Tổ chức thực hiện các nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực dân số và phát triển.

11. Xây dựng hệ thống thông tin quản lý về dân số và phát triển; tổ chức thực hiện công tác thống kê, thông tin và báo cáo về dân số và phát triển theo quy định hiện hành.

12. Hướng dẫn, kiểm tra, tạo điều kiện và hỗ trợ cho hoạt động của các tổ chức dịch vụ công và thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực dân số và phát triển.

13. Giúp Giám đốc Sở Y tế quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực dân số và phát triển theo phân cấp của Sở Y tế.

14. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về dân số và phát triển cho viên chức dân số huyện, thành phố, thị xã; viên chức dân số xã, phường, thị trấn và nhân viên y tế xóm, bản kiêm nhiệm công tác dân số, cộng tác viên dân số kiêm nhiệm công tác y tế.

15. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế; tài chính, tài sản được giao; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Sở Y tế.

16. Kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm trong lĩnh vực dân số và phát triển theo thẩm quyền.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Y tế giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế

1. Lãnh đạo Chi cục

a) Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh có Chi cục trưởng, 01 Phó Chi cục trưởng;

b) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định hiện hành;

c) Chi cục trưởng Chi cục Dân số - KHHGĐ chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục; Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

2. Các tổ chức thuộc Chi cục

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế hoạch và Tài chính;
- b) Phòng Truyền thông - Giáo dục;
- c) Phòng Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

3. Biên chế

a) Biên chế của Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh do UBND tỉnh quyết định phân bổ hàng năm trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng nhiệm vụ và phạm vi hoạt động của Chi cục;

b) Cơ cấu biên chế của Chi cục gồm những cán bộ, công chức có chuyên ngành y tế và các chuyên ngành khác có liên quan phù hợp. Việc tiếp nhận, tuyển dụng thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 22 tháng 12 năm 2021 và thay thế Quyết định số 38/2008/QĐ-UBND ngày 29/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc ban hành bản Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế của Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh Nghệ An.

2. Trường hợp các văn bản được hướng dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì áp dụng theo quy định mới.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Y tế; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Chi cục trưởng Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh Nghệ An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Bùi Đình Long